

LỊCH THI KHÓA TC23 HỌC KỲ II - ĐỢT 1 - NĂM HỌC 2024 - 2025

Từ ngày 11/5/2025 đến ngày 15/5/2025

| Thứ/Ca                | Sáng- Ca 1 (bắt đầu 8g00') |           | Sáng - Ca 2 (bắt đầu 10g00') |           | Chiều - Ca 1 (bắt đầu 13g30') |              | Chiều - Ca 2 (bắt đầu 15g30')              |              |
|-----------------------|----------------------------|-----------|------------------------------|-----------|-------------------------------|--------------|--------------------------------------------|--------------|
|                       | Học phần/ Lớp              | Phòng thi | Học phần/ Lớp                | Phòng thi | Học phần/ Lớp                 | Phòng thi    | Học phần/ Lớp                              | Phòng thi    |
| Chủ nhật<br>11/5/2025 | <u>Trang bị điện 2</u>     |           | <u>Trang bị điện 2</u>       |           |                               |              |                                            |              |
|                       | ĐCN23.3 (N1 - 20)          | Xưởng TBĐ | ĐCN23.3 (N2 - 20)            | Xưởng TBĐ |                               |              |                                            |              |
| Thứ 2<br>12/5/2025    |                            |           |                              |           | <u>Phun xăng điện tử</u>      |              | <u>Kỹ thuật đồng - sơn ô tô</u>            |              |
|                       |                            |           |                              |           | CNOT23.2(28)                  | Doanh nghiệp | CNOT23.2 (28)                              | Doanh nghiệp |
| Thứ 3<br>13/5/2025    |                            |           |                              |           | <u>Tiện 3</u>                 |              | <u>An toàn và vệ sinh lao động</u>         |              |
|                       |                            |           |                              |           | CKCT23.2 (26)                 | Xưởng MCC    | CKCT23.2 (26)                              | E304         |
|                       |                            |           |                              |           | <u>Dung sai kỹ thuật đo</u>   |              | CKDL23 (24)                                | E305         |
|                       |                            |           |                              |           | CNOT23.1 (22)                 | E203         | CNOT23.1 (22)                              | E203         |
|                       |                            |           |                              |           | CNOT23.2 (28)                 | E302         | CNOT23.2 (28)                              | E302         |
|                       |                            |           |                              |           | <u>Kỹ thuật lò hơi</u>        |              | <u>Kỹ thuật lạnh ứng dụng</u>              |              |
|                       |                            |           |                              |           | TBN23.1 (23)                  | E304         | TBN23.1 (23)                               | Xưởng ĐLDD   |
|                       |                            |           |                              |           | KTML23 (19)                   | E206         |                                            |              |
|                       |                            |           |                              |           | <u>Bảo quản hàng hoá</u>      |              | <u>Ứng dụng PLC trong hệ thống lạnh</u>    |              |
|                       |                            |           |                              |           | LGT23.2 (18)                  | E305         | KTML23 (19)                                | Xưởng ĐKTĐ   |
|                       |                            |           |                              |           | <u>Thực tập bộ phận phòng</u> |              | <u>Thực tập ẩm thực, pha chế thức uống</u> |              |
|                       |                            |           |                              |           | NHKS23 (28)                   | C502         | NHKS23 (28)                                | C502         |

| Thứ/Ca             | Sáng- Ca 1 (bắt đầu 8g00') |           | Sáng - Ca 2 (bắt đầu 10g00') |           | Chiều - Ca 1 (bắt đầu 13g30')                              |              | Chiều - Ca 2 (bắt đầu 15g30')                             |            |
|--------------------|----------------------------|-----------|------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------|------------|
|                    | Học phần/ Lớp              | Phòng thi | Học phần/ Lớp                | Phòng thi | Học phần/ Lớp                                              | Phòng thi    | Học phần/ Lớp                                             | Phòng thi  |
| Thứ 3<br>13/5/2025 |                            |           |                              |           | <u>Sáng tác mẫu trang phục</u>                             |              | <u>Viết phục</u>                                          |            |
|                    |                            |           |                              |           | TKTT23 (10)                                                | Xưởng may    | TKTT23 (10)                                               | Xưởng may  |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</u> |              | <u>Kế toán quản trị</u>                                   |            |
|                    |                            |           |                              |           | KTDN23 (20)                                                | C102         | KTDN23 (20)                                               | E206       |
| Thứ 4<br>14/5/2025 |                            |           |                              |           | <u>Quản lý bán hàng siêu thị</u>                           |              | <u>Quản trị doanh nghiệp</u>                              |            |
|                    |                            |           |                              |           | BHST23 (29)                                                | C103         | BHST23 (29)                                               | E205       |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Hạch toán kế toán trên máy tính</u>                     |              | <u>Kinh tế vi mô</u>                                      |            |
|                    |                            |           |                              |           | KTDN23 (20)                                                | E203         | KTDN23 (20)                                               | E203       |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Quản lý kho bãi</u>                                     |              | LGT23.2 (18)                                              | E302       |
|                    |                            |           |                              |           | LGT23.2 (18)                                               | C104         |                                                           |            |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Trang điểm chuyên nghiệp</u>                            |              | <u>Trang điểm chuyên nghiệp</u>                           |            |
|                    |                            |           |                              |           | CSSĐ23.1 (24)                                              | B101         | CSSĐ23.2 (21)                                             | B101       |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Quản lý kinh doanh cơ sở thẩm mỹ</u>                    |              | <u>Quản lý kinh doanh cơ sở thẩm mỹ</u>                   |            |
|                    |                            |           |                              |           | CSSĐ23.2 (21)                                              | E304         | CSSĐ23.1 (24)                                             | E304       |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Công nghệ may</u>                                       |              |                                                           |            |
|                    |                            |           |                              |           | TKTT23 (10)                                                |              |                                                           |            |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Tự động hoá hệ thống lạnh</u>                           |              | <u>Kỹ thuật lắp đặt, vận hành, sửa chữa hệ thống lạnh</u> |            |
|                    |                            |           |                              |           | TBN23.1 (23)                                               | Xưởng ĐLCN   | KTML23 (19)                                               | Xưởng ĐLCB |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Đồ họa 3D</u>                                           |              | <u>Nghệ thuật sắp đặt chữ</u>                             |            |
|                    |                            |           |                              |           | TKĐH23.5 (36)                                              | E202         | TKĐH23.5 (36)                                             | E202       |
|                    |                            |           |                              |           | THUD23.5 (27)                                              | E301         | <u>Thiết kế quảng cáo</u>                                 |            |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Kỹ thuật đồng - sơn ô tô</u>                            |              | THUD23.5 (27)                                             | E301       |
|                    |                            |           |                              |           | CNOT23.1 (22)                                              | Phòng TH gầm |                                                           |            |

| Thứ/Ca             | Sáng- Ca 1 (bắt đầu 8g00') |           | Sáng - Ca 2 (bắt đầu 10g00') |           | Chiều - Ca 1 (bắt đầu 13g30')                |              | Chiều - Ca 2 (bắt đầu 15g30')    |              |
|--------------------|----------------------------|-----------|------------------------------|-----------|----------------------------------------------|--------------|----------------------------------|--------------|
|                    | Học phần/ Lớp              | Phòng thi | Học phần/ Lớp                | Phòng thi | Học phần/ Lớp                                | Phòng thi    | Học phần/ Lớp                    | Phòng thi    |
| Thứ 5<br>15/5/2025 |                            |           |                              |           | <u>Công nghệ CNN 2</u>                       |              |                                  |              |
|                    |                            |           |                              |           | CKCT23.2 (26)                                | Xưởng CNC    |                                  |              |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Trang bị điện 2</u>                       |              |                                  |              |
|                    |                            |           |                              |           | ĐCN23.2 (22)                                 | Xưởng TBĐ    |                                  |              |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Audio - Video</u>                         |              |                                  |              |
|                    |                            |           |                              |           | THUD23.5 (27)                                | E301         |                                  |              |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện tử</u> |              |                                  |              |
|                    |                            |           |                              |           | CĐT23 (23)                                   | A402         |                                  |              |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Phát triển ứng dụng web 2</u>             |              | <u>Biên tập và hiệu ứng phim</u> |              |
|                    |                            |           |                              |           | TTĐPT23 (16)                                 | E205         | TTĐPT23 (16)                     | E205         |
|                    |                            |           |                              |           | <u>Phun xăng điện tử</u>                     |              | <u>Phun xăng điện tử</u>         |              |
|                    |                            |           |                              |           | CKĐL23 (24)                                  | Doanh nghiệp | CNOT23.1 (22)                    | Doanh nghiệp |

**Ghi chú :**

- Học sinh có mặt trước phòng thi 10 phút. Khi vào phòng thi học sinh phải mang theo thẻ học sinh.
- Hoàn tất các khoản phí học kỳ II năm học 2024 - 2025 theo quy định. Học sinh mặc đồng phục, không được mang dép lê vào phòng thi.

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Kim Oanh

Bùi Hồng Phong